

Bản án số: 18/2020/HS-ST
Ngày: 26 - 02 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Mai**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Trung Úy** và bà **Nguyễn Thị Liên**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Đỗ Thị Luân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Minh Nguyệt** – Kiểm sát viên.

Ngày 26/02/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/2020/TLST-HS ngày 02/01/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HS ngày 05/02/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức Ph, sinh năm 1983; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn N, xã NPT, huyện C, Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: không rõ, con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1948; Đã ly hôn với vợ là chị Nguyễn Thị Ng và có 01 con (hiện đang ở với chị Ng); Danh chỉ bản số 398 do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 19/7/2019 thể hiện **có 04 Tiền án:**

- Bản án hình sự sơ thẩm số 233/2010/HSST ngày 25/11/2010, Tòa án huyện Đông Anh, TP. Hà Nội phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/9/2011).

- Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2012/HSST ngày 16/3/2012, Tòa án huyện Quốc Oai, TP. Hà Nội phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/4/2013).

- Bản án hình sự sơ thẩm số 202/2013/HSST ngày 27/9/2013, Tòa án huyện Đông Anh, TP. Hà Nội phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/01/2014).

- Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2015/HSST ngày 25/5/2015, Tòa án huyện Chương Mỹ, TP.Hà Nội phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án này Ph phạm tội thuộc trường hợp tại phạm). Ph đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/02/2017, nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 15/7/2016 theo biên lai số 6946; Ph chưa nộp 1.830.000 đồng tiền hưởng lợi bất chính sung quỹ nhà nước.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/7/2019, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 – Công an Thành phố Hà Nội

*** Người bị hại:**

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1967. Trú tại: Thôn NH, xã NPT, huyện C, Hà Nội. Có mặt

2. Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1966. Trú tại: Thôn NH, xã NPT, huyện C, Hà Nội. Có mặt

3. Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1979. Trú tại: Thôn Đ, xã NPT, huyện C, Hà Nội. Có mặt.

4. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985. Trú tại: Thôn V, xã T, huyện C, Hà Nội. Có mặt

5. Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1981. Trú tại: Thôn HC, xã NPT, huyện C, Hà Nội. Vắng mặt

6. Anh Trịnh Văn Tr, sinh năm 1973. Trú tại: Thôn TH, xã T, huyện C, Hà Nội. Có mặt.

7. Ông Nguyễn Tất S, sinh năm 1956. Trú tại: Thôn N, xã NPT, huyện C, Hà Nội. Có mặt.

8. Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1957. Trú tại: Thôn TH, xã T, huyện C, Hà Nội. Có mặt

9. Chị Nguyễn Thị V1, sinh năm 1992. Trú tại: Thôn TH, xã T, huyện C, Hà Nội. Có mặt

10. Chị Đỗ Thị L, sinh năm 1997. Trú tại: Thôn TH, xã T, huyện C, Hà Nội (Hiện có địa chỉ khác: Thôn T, xã A, huyện T, H Phòng). Vắng mặt

11. Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1976. Trú tại: Thôn TT, xã T, huyện C, Hà Nội. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án thể hiện Nguyễn Đức Ph đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản như sau:

***Vụ thứ nhất:** Khoảng 07 giờ ngày 18/6/2019, Nguyễn Đức Ph mang tuốc nơ vít đi bộ một mình để tìm kiếm xe mô tô của người dân để sơ hở lấy trộm. Trên đường đi vào núi Thoong thuộc thôn N, xã NPT, C, Ph phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sym Angel, BKS: 33K4-3100 của chị Nguyễn Thị H dựng ở lề đường,

không có người trông giữ xe, kiểm tra thấy xe không khóa cở, khóa càng. Ph dùng tuốc nơ vít vặn phá khóa, sau đó điều khiển xe đến cửa hàng mua bán sắt vụn của anh Nguyễn Văn Q tại thôn N, xã PN, huyện C để bán. Khi bán xe Ph nói dối anh Q là xe mô tô của Ph hiện đã cũ, không sử dụng nữa muốn bán theo giá sắt vụn. Anh Q kiểm tra xe và trả giá 550.000 đồng thì Ph đồng ý bán. Số tiền bán xe Ph mua ma túy về sử dụng và chi tiêu cá nhân hết.

- Vật chứng vụ án: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sym Angel màu xanh, BKS: 33K4-3100, số máy 441907, số khung 441907, xe đã qua sử dụng (chưa thu giữ được). Anh Nguyễn Văn Q khai: sau khi mua chiếc xe trên, anh Q đã bán chiếc xe cùng toàn bộ sắt vụn thu mua trong ngày cho một người thu mua sắt vụn (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) qua đường. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm tang vật đối với chiếc xe trên (Bút lục 134).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 119/KL-HĐĐG ngày 03/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Chương Mỹ kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu ANGEL, BKS: 33K4-3100; Màu xanh; Số máy 441907, số khung 441907. Xe đăng ký năm 2000 (xe cũ, đã qua sử dụng). Hiện cơ quan CSĐT chưa thu giữ được. **Giá trị còn lại: 750.000 đồng** (Bút lục 395, 396).

- Về trách nhiệm dân sự: Chị H yêu cầu Ph bồi thường thiệt hại đối với chiếc xe mô tô bị lấy trộm là 5.000.000 đồng. Đến nay Ph chưa bồi thường (Bút lục 423, 424).

*** Vụ thứ hai:** Khoảng 07 giờ ngày 19/6/2019, cũng với thủ đoạn trên Nguyễn Đức Ph phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sym Power, BKS: 33L4-2895 của chị Nguyễn Thị H1 dựng ở cạnh kho thuốc nổ cũ thuộc cánh đồng thôn N, xã NPT, C, không có người trông giữ, kiểm tra thấy xe không khóa cở, khóa càng. Ph dùng tuốc nơ vít vặn phá khóa xe, sau đó điều khiển xe đến cửa hàng mua bán sắt vụn của anh Nguyễn Chí T ở Thôn P, xã TY, C để bán. Khi bán xe Ph nói dối anh T là xe mô tô của Ph hiện đã cũ, không sử dụng nữa muốn bán theo giá sắt vụn. Anh T kiểm tra xe và trả giá 600.000 đồng thì Ph đồng ý bán. Số tiền bán xe Ph mua ma túy về sử dụng và chi tiêu cá nhân hết.

- Vật chứng vụ án: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sym Power màu Đen, BKS: 33L4-2895, số máy 639458, số khung 639458, xe đã qua sử dụng (chưa thu giữ được). Anh Nguyễn Chí T khai: sau khi mua chiếc xe trên, khoảng 5 đến 10 ngày sau, anh T đã bán chiếc xe cùng toàn bộ sắt vụn cho một người thu mua sắt vụn (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) qua đường. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm tang vật đối với chiếc xe trên (Bút lục 121).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 124/KL-HĐĐG ngày 03/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Chương Mỹ kết luận: 01 (một) xe mô tô

nhãn hiệu SYM POWER BKS: 33L4-2895. Màu đen, số máy 639458, số khung 639458. Xe đăng ký năm 2002 (xe cũ, đã qua sử dụng). Hiện cơ quan CSĐT chưa thu giữ được. **Giá trị còn lại: 750.000 đồng** (Bút lục 405, 406).

- Về trách nhiệm dân sự: chị H1 yêu cầu Ph bồi thường thiệt hại đối với chiếc xe mô tô bị lấy trộm là 7.000.000 đồng. Đến nay Ph chưa bồi thường (Bút lục 421, 422).

* **Vụ thứ ba:** Khoảng 5 giờ ngày 22/6/2019, Ph đi lang thang để trộm cắp tài sản, phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 90F2-1158, có lắp giá sắt chở hàng của chị Nguyễn Thị B dựng ở lề đường cánh đồng thôn Đ, xã NPT, C, không có người trông giữ, xe không khóa cổ, không khóa càng, chìa khóa để ở giỏ xe. Ph cầm chìa khóa mở khóa điện xe điều khiển đến cửa hàng thu mua sắt vụn của chị Lê Thị H tại thôn Đồi 3, xã ĐPY, C để bán giá chở hàng trên xe mô tô của chị B. Khi bán giá chở hàng, Ph nói dối chị H là chiếc giá chở hàng hiện không sử dụng nữa muốn bán, chị H đồng ý và trả Ph 130.000 đồng. Còn chiếc Honda Dream, BKS: 90F2-1158, Ph khai đã nhờ Phạm Văn H (sinh năm 1982, trú tại: Thôn TH, xã T, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên) bán hộ được 1.500.000 đồng, Ph cho H 300.000 đồng. Còn số tiền bán xe và giá sắt chở hàng, Ph mua ma túy về sử dụng và chi tiêu cá nhân hết.

- Vật chứng vụ án:

+ 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS: 90F2-1158, số máy 0246821, số khung 246797, xe đã qua sử dụng (chưa thu giữ được). Ph khai: sau khi trộm cắp chiếc xe mô tô trên đã nhờ Phạm Văn H bán hộ xe, tuy nhiên H không thừa nhận nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh thu giữ. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm tang vật đối với chiếc xe trên (Bút lục 126).

+ 01 (một) giá chở hàng bằng sắt trọng lượng 25kg, đã qua sử dụng (chưa thu giữ được). Chị Lê Thị H khai: sau khi mua giá chở hàng của Ph đã bán lại cho người thu mua lại sắt vụn (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) qua đường nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh thu giữ.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 122/KL-HĐĐG ngày 03/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Chương Mỹ kết luận:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 90F2-1158, màu S nâu, số máy 0246821, số khung 246797. Xe đăng ký năm 2009 (xe cũ, đã qua sử dụng). Hiện cơ quan CSĐT chưa thu giữ được. **Giá trị còn lại: 1.500.000 đồng.**

+ 01 (một) giá chở hàng bằng sắt trọng lượng 25kg. Chưa thu giữ được, có giá **175.000 đồng.**

Tổng cộng: 1.675.000 đồng (Bút lục 401, 402).

* Về trách nhiệm dân sự: Chị B yêu cầu Ph phải bồi thường thiệt hại đối với chiếc xe mô tô bị lấy trộm là 11.800.000 đồng và bồi thường chiếc giá chở hàng là 200.000 đồng, tổng số tiền chị B yêu cầu Ph phải bồi thường là 12.000.000 đồng. Đến nay Ph chưa bồi thường (Bút lục 99, 100).

* **Vụ thứ tư:** Khoảng 8 giờ ngày 23/6/2019, Ph mang tuốc nơ vít một mình từ nhà đi trộm cắp xe mô tô. Khi đi đến nhà ông Nguyễn Trí Đ (Sinh năm: 1968) ở thôn V, xã T, C đang tổ chức đám cưới có dựng nhiều xe mô tô, Ph phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 30Y7-0313 của chị Nguyễn Thị T (Sinh năm: 1985, trú tại: Thôn V, xã T, C) không có người trông giữ, xe không khóa cổ, không khóa càng. Ph dùng tuốc nơ vít vặn phá khóa xe sau đó điều khiển bỏ chạy. Ph khai sau khi trộm cắp được xe đã mang đến nhờ Phạm Văn H bán hộ được 3.500.000 đồng, Ph cho H 650.000 đồng. Còn số tiền 2.850.000 đồng Ph mua ma túy về sử dụng và chi tiêu cá nhân hết.

- Vật chứng vụ án: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS: 30Y7-0313, số máy 1100834, số khung 084045, xe đã qua sử dụng (chưa thu giữ được). Ph khai: sau khi trộm cắp chiếc xe mô tô trên đã nhờ Phạm Văn H bán hộ xe, tuy nhiên H không thừa nhận nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh thu giữ. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm tang vật đối với chiếc xe trên (Bút lục 146).

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 121/KL-HĐĐG ngày 03/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Chương Mỹ kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 30Y7-0313, màu S nâu, số máy 1100834, số khung 084045. Xe đăng ký năm 2009 (xe cũ, đã qua sử dụng). Hiện cơ quan CSĐT chưa thu giữ được. **Giá trị còn lại: 5.500.000 đồng (Bút lục 399, 400).**

- Về trách nhiệm dân sự: Chị T yêu cầu Ph phải bồi thường thiệt hại đối với chiếc xe mô tô bị lấy trộm là 18.000.000 đồng. Đến nay Ph chưa bồi thường (Bút lục 411, 412).

* **Vụ thứ năm:** Khoảng 8 giờ ngày 26/6/2019, cũng với thủ đoạn trên Nguyễn Đức Ph phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 28G1-103.16 của chị Nguyễn Thị V (sinh năm 1981; trú tại: Thôn HC, xã NPT, C) dựng trước cửa hàng nhà bà Trịnh Thị B (Sinh năm 1963) ở cùng thôn, không có người trông giữ, xe không khóa cổ, không khóa càng. Ph đến và dắt xe đi khoảng 200m thì dừng lại, dùng tuốc nơ vít tháo mặt nạ phía trước để rút dây điện ổ khóa điện rồi đạp nổ, điều khiển bỏ chạy. Ph khai sau khi trộm cắp được xe đã nhờ Phạm Văn H bán hộ được 2.500.000 đồng, Ph cho H 500.000 đồng. Còn số tiền 2.000.000 đồng Ph mua ma túy về sử dụng và chi tiêu cá nhân hết.

- Vật chứng vụ án: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu Đỏ-Đen, BKS 28G1-103.16, số máy JC52E1385190, số khung 5265DY134259, xe đã qua sử dụng (chưa thu giữ được). Ph khai: sau khi trộm cắp chiếc xe máy trên đã nhờ Phạm Văn H bán hộ xe, tuy nhiên H không thừa nhận nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh thu giữ. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm tang vật đối với chiếc xe trên (Bút lục 162).

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 120/KL-HĐĐG ngày 03/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Chương Mỹ kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 28G1-103.16, số máy JC52E1385190, số khung 5265DY134259; xe đăng ký năm 2015 (xe cũ, đã qua sử dụng). Hiện cơ quan CSĐT chưa thu giữ được. **Giá trị còn lại: 9.500.000 đồng (Bút lục 397, 398).**

- Về trách nhiệm dân sự: Chị V yêu cầu Ph phải bồi thường thiệt hại đối với chiếc xe mô tô bị lấy trộm là 12.000.000 đồng. Đến nay Ph chưa bồi thường (Bút lục 419, 420).

*** Vụ thứ sáu:** Khoảng 19 giờ ngày 01/7/2019, Nguyễn Đức Ph đi đến nhà thờ Sứ A thuộc thôn TH, xã T, C, Ph phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 29X1-169.53 của anh Trịnh Văn Tr (Sinh năm: 1973, trú tại: Thôn TH, xã T, C) dựng ở sân nhà thờ không có người trông giữ, xe không khóa cổ, không khóa càng. Ph dắt trộm xe của anh Tr đi ra đường được khoảng 400m thì dừng lại, dùng tô vít tháo mặt nạ phía trước để rút dây điện ổ khóa điện ra và đạp nổ xe điều khiển xe bỏ chạy. Ph khai sau khi trộm cắp được xe đã nhờ Phạm Văn H bán hộ được 3.500.000 đồng, Ph cho H 650.000 đồng. Còn số tiền 2.850.000 đồng Ph mua ma túy về sử dụng và chi tiêu cá nhân hết.

- Vật chứng vụ án: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS 29X1-169.53, số máy HA08E1610486, số khung HHA0800AY310513, xe đã qua sử dụng (chưa thu giữ được). Ph khai: sau khi trộm cắp chiếc xe mô tô trên đã nhờ Phạm Văn H bán hộ xe, tuy nhiên H không thừa nhận nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh thu giữ. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm tang vật đối với chiếc xe trên (Bút lục 177).

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 117/KL-HĐĐG ngày 03/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Chương Mỹ kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Dream, BKS 29X1-169.53, số máy HA08E1610486, số khung HHA0800AY310513; xe đăng ký năm 2013 (xe cũ, đã qua sử dụng). Hiện cơ quan CSĐT chưa thu giữ được. **Giá trị còn lại: 8.800.000 đồng (Bút lục 391, 392).**

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Tr yêu cầu Ph phải bồi thường thiệt hại đối với chiếc xe mô tô bị lấy trộm là 25.000.000 đồng. Đến nay Ph chưa bồi thường (Bút lục 413, 414).

*** Vụ thứ B:** Khoảng 5 giờ 30 phút ngày 02/7/2019, Nguyễn Đức Ph mang tuốc nơ vít đi đến nhà cậu ruột là ông Nguyễn Tất S (Sinh năm: 1956) ở thôn N, xã NPT, C để lấy trộm xe mô tô. Ph thấy cửa cổng nhà ông S mở, quan sát thấy không có người ở nhà. Ph phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 29V7-167.40 của ông S dựng ở sân, chìa khóa cắm ở ổ khóa điện nên đã dắt xe ra đường sau đó mở khóa điện điều khiển xe bỏ chạy. Ph khai sau khi trộm cắp được xe đã nhờ Phạm Văn H bán hộ được 3.500.000 đồng, Ph cho H 650.000 đồng. Còn số tiền 2.850.000 đồng Ph mua ma túy về sử dụng và chi tiêu cá nhân hết.

- Vật chứng vụ án: 01 (một) chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS 29V7-167.40, số máy 0931248, số khung 081171, xe đã qua sử dụng (chưa thu giữ được). Ph khai: sau khi trộm cắp chiếc xe mô tô trên đã nhờ Phạm Văn H bán hộ xe, tuy nhiên H không thừa nhận nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh thu giữ. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm tang vật đối với chiếc xe trên (Bút lục 189).

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 125/KL-HĐĐG ngày 03/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Chương Mỹ kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 29V7-167.40, số máy 0931248, số khung 081171. Xe đăng ký năm 2014 (xe cũ, đã qua sử dụng). Hiện cơ quan CSĐT chưa thu giữ được. **Giá trị còn lại: 11.000.000 đồng (Bút lục 407, 408).**

- Về trách nhiệm dân sự: Ông S không yêu cầu Ph phải bồi thường thiệt hại đối với chiếc xe mô tô bị trộm cắp (Bút lục 425, 426).

*** Vụ thứ T:** Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 05/7/2019, Nguyễn Đức Ph đi đến nhà ông Nguyễn Văn H (Sinh năm: 1962) ở thôn ĐT, xã T, C đang tổ chức tang lễ, có nhiều xe mô tô dựng ở bãi vật liệu xây dựng nhà ông H nhưng không có người trông giữ. Ph phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 33-154-F1 của ông Nguyễn Văn Ch (Sinh năm: 1957, trú tại: Thôn TH, xã T, C) dựng ở bãi vật liệu không khóa cổ, không khóa càng. Ph dắt trộm xe của ông Ch đi ra đường Hồ Chí Minh khoảng 400m thì dừng lại, dùng tuốc nơ vít tháo mặt nạ phía trước để rút dây điện ở ổ khóa điện và đạp nổ xe điều khiển bỏ chạy. Ph khai sau khi trộm cắp được xe đã nhờ Phạm Văn H bán hộ được 1.000.000 đồng, Ph cho H 300.000 đồng. Còn số tiền 700.000 đồng Ph mua ma túy về sử dụng và chi tiêu cá nhân hết.

- Vật chứng vụ án: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS: 33-154-F1, số máy 2708, số khung 02708, xe đã qua sử dụng (chưa thu giữ được). Ph khai: sau khi trộm cắp chiếc xe mô tô trên đã nhờ Phạm Văn H bán hộ xe, tuy nhiên H không thừa nhận nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh thu giữ. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm tang vật đối với chiếc xe mô tô trên (Bút lục 196).

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 118/KL-HĐĐG ngày 03/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Chương Mỹ kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 33-154-F1, số máy 2708, số khung 02708. Xe đăng ký năm 1991 (xe cũ, đã qua sử dụng). Hiện cơ quan CSĐT chưa thu giữ được. **Giá trị còn lại: 3.500.000 đồng (Bút lục 393, 394).**

- Về trách nhiệm dân sự: Ông Ch yêu cầu Ph phải bồi thường thiệt hại đối với chiếc xe mô tô bị lấy trộm là 12.000.000 đồng. Đến nay Ph chưa bồi thường (Bút lục 410, 411).

*** Vụ thứ chín:** Khoảng 19 giờ ngày 06/7/2019, Nguyễn Đức Ph một mình từ nhà đến nhà thờ Sứ TH thuộc thôn TH, xã T, C để lấy trộm xe mô tô. Ph ngồi ghế đá trong sân nhà thờ thấy chị Nguyễn Thị V1 (Sinh năm: 1992, trú tại: Thôn TH, xã T, C) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 30L5-7343 chở hai con nhỏ đến nhà thờ dự lễ và dựng xe ở sân. Ph quan sát thấy không có người trông giữ xe, Ph kiểm tra xe của chị V thấy không khóa cổ, không khóa càng. Ph dắt xe của chị V1 đi ra đường sau đó dùng tô vít tháo mặt nạ phía trước để rút dây điện ở ổ khóa điện ra và đạp nổ xe điều khiển bỏ chạy. Ph khai sau khi trộm cắp được xe đã nhờ Phạm Văn H bán hộ được 4.000.000 đồng, Ph cho H 650.000 đồng. Còn số tiền 3.350.000 đồng Ph mua ma túy về sử dụng và chi tiêu cá nhân hết.

- Vật chứng vụ án: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS 30L5-7343, số máy 1312115, số khung 012044, xe đã qua sử dụng (chưa thu giữ được). Ph khai: sau khi trộm cắp chiếc xe mô tô trên đã nhờ Phạm Văn H bán hộ xe, tuy nhiên H không thừa nhận nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh thu giữ. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm tang vật đối với chiếc xe trên (Bút lục 208).

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 126/KL-HĐĐG ngày 03/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Chương Mỹ kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 30L5-7343; Màu S nâu, số máy 1312115, số khung 012044. Xe đăng ký năm 2010 (xe cũ, đã qua sử dụng). Hiện cơ quan CSĐT chưa thu giữ được. **Giá trị còn lại: 6.500.000 đồng (Bút lục 389, 390).**

- Về trách nhiệm dân sự: Chị V1 yêu cầu Ph phải bồi thường thiệt hại đối với chiếc xe mô tô bị lấy trộm là 15.000.000 đồng. Đến nay Ph chưa bồi thường (Bút lục 415, 416).

*** Vụ thứ mười:** Khoảng 18 giờ 30 ngày 10/7/2019, Nguyễn Đức Ph mang tước nơ vít một mình từ nhà đi trộm cắp xe mô tô. Khi đi đến nhà bà Nguyễn Thị L (Sinh năm: 1967) ở thôn TH, xã T, C. Ph phát hiện thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 29X1-610.71 của chị Đỗ Thị L (Sinh năm: 1997, trú tại: Thôn TH, xã T) dựng ở sân nhà bà L vẫn cắm chìa khóa ở ổ điện, không có người trông giữ. Ph

mở khóa điện xe sau đó dắt xe ra cổng điều khiển xe bỏ chạy. Trên đường đi, Ph mở cốp xe kiểm tra thấy có chiếc ví giả da màu nâu của chị L nhưng bên trong không có tài sản, giấy tờ gì nên Ph vứt chiếc ví ở dọc đường. Ph khai sau khi trộm cắp được xe đã nhờ Phạm Văn H bán hộ được 3.300.000 đồng, Ph cho H 500.000 đồng. Còn số tiền 2.800.000 đồng Ph mua ma túy về sử dụng và chi tiêu cá nhân hết.

- Vật chứng vụ án:

+ 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu Xanh-Đen-Bạc, BKS 29X1-610.71, số máy 0151990, số khung 151938, xe đã qua sử dụng (chưa thu giữ được). Ph khai: sau khi trộm cắp chiếc xe mô tô trên đã nhờ Phạm Văn H bán hộ xe, tuy nhiên H không thừa nhận nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh thu giữ. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm tang vật đối với chiếc xe trên (Bút lục 217).

+ 01 (một) ví giả da màu nâu đã qua sử dụng (chưa thu giữ được). Ph khai đã vứt chiếc ví trên đường đi Thái Nguyên nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh thu giữ.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 123/KL-HĐĐG ngày 03/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Chương Mỹ kết luận:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 29X1-610.71; Màu S xanh-đen-bạc, số máy 0151990, số khung 151938. Xe đăng ký năm 2017 (xe cũ, đã qua sử dụng). Hiện cơ quan CSĐT chưa thu giữ được. Giá trị còn lại: 14.200.000 đồng.

+ 01 (một) ví giả da, màu nâu, loại ví nữ có diện (17x8)cm (đã qua sử dụng). Mua mới tháng 9/2018 với giá 200.000 đồng, giá trị còn lại: 50.000 đồng.

Tổng cộng: 14.250.000 đồng (Bút lục 404, 405).

- Về trách nhiệm dân sự: Chị L yêu cầu Ph phải bồi thường thiệt hại đối với chiếc xe mô tô và chiếc ví bị lấy trộm là 16.000.000 đồng. Đến nay Ph chưa bồi thường (Bút lục 417, 418).

*** Vụ thứ 11:** Khoảng 07 giờ ngày 14/07/2019, Ph mang theo 01 (một) chiếc tuốc nơ vít dùng để phá khóa xe mô tô, đi bộ từ nhà đến khu vực nhà thờ xứ TH, thuộc thôn TH, xã T, C, Hà Nội. Tại đây, Ph đi vào sân nhà thờ đang có nhiều xe mô tô để không có ai trông giữ. Thấy xe mô tô BKS 29X1 – 149.83 của chị Nguyễn Thị Nh (sinh năm 1976, trú tại thôn TT, xã T) không khóa cổ, khóa càng nên Ph lấy chiếc xe trên dắt đi được khoảng 04 mét thì bị quần chúng nhân dân bắt quả tang, đồng thời trình báo Công an Đoàn số 14 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Đức Ph và thu giữ tang vật.

- Vật chứng vụ án:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 29X1 – 149.83 màu S nâu, số khung HHA0809AY263885, số máy HA08E1563967, xe đã qua sử dụng;

+ 01 (một) chiếc Tuốc nơ vít dài 15cm, tay nắm bằng nhựa màu đen;

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động Nokia 101 có lắp sim số 0585019637.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số: 129/KL-HĐĐG ngày 04/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Chương Mỹ kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 29X1-149.83. Màu sơn nâu. Đăng ký lần đầu ngày 10/10/2012; số khung HHA0809AY263885, số máy HA08E1563967, (đã qua sử dụng). **Giá trị còn lại: 13.500.000 đồng (Bút lục 27, 28).**

- Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS: 29X1-149.83, số máy: HA08E1563967, số khung: HHA0809AY263885. Cơ quan điều tra đã điều tra xác minh không có trong dữ liệu xe vật chứng. Ngày 01/8/2019, CQĐT đã ra Quyết định xử lý vật ch ứng trả lại chiếc xe cho chị Nguyễn Thị Nh quản lý, sử dụng. Chị Nh đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thêm gì khác (Bút lục 205, 306).

Tại Bản Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 02/01/20120 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Nguyễn Đức Ph về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Đức Ph đã khai nhận và thừa nhận toàn bộ những lần thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng truy tố.

- Các bị hại có mặt phiên tòa: Chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị H1, chị Nguyễn Thị B, chị Nguyễn Thị T, anh Trịnh Văn Tr, ông Nguyễn Văn Ch, chị Nguyễn Thị V1 (SN 1992) đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo Ph phải bồi thường theo giá mà các bị hại đã đề nghị ở giai đoạn điều tra, không chấp nhận mức giá trị tài sản của Hội đồng định giá đã kết luận. Về trách nhiệm hình sự, các bị hại đều đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Ph. Đề nghị tuyên bố bị cáo Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng điểm b, c, g khoản 2 Điều 173; điểm g (phạm tội từ 02 lần trở lên) khoản 1 Điều 52; điểm r (tự thú ra các hành vi phạm tội), s (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; phạt bị cáo Ph từ 04 đến 05 năm tù. Do bị cáo không có việc làm, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đề nghị buộc Ph phải bồi thường giá trị tài sản cho các bị hại có yêu cầu bồi thường theo giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự. Truy thu số tiền 3.500.000 đồng bị cáo đã thu lời bất chính.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu 01 chiếc tuốc nơ vít; tịch thu sung quỹ Nhà nước điện thoại di động của bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; cơ quan truy tố; hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về: Khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can; về các biện pháp điều tra như lấy lời khai bị can, lấy lời khai các bị hại, người làm chứng, xác định hiện trường vụ án, truy tìm vật chứng vụ án, trưng cầu định giá tài sản, xác minh lý lịch, nhân thân của bị can; về việc giao nhận các văn bản tố tụng cho bị can, bị hại. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các bị hại đều không khiếu nại về việc: Bị Điều tra viên, Kiểm sát viên mớm cung, ép cung, bức cung, nhục hình, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên là chứng cứ của vụ án.

[1.2] Về sự vắng mặt của các bị hại - chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1981; chị Đỗ Thị L: Xét thấy những người này đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt; trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của họ, việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo và giải quyết bồi thường dân sự, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Xét lời khai của bị cáo Nguyễn Đức Ph tại phiên tòa, thấy phù hợp với lời khai của các bị hại, biên bản xác định hiện trường vụ án, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Để có tiền chi tiêu cuộc sống hàng ngày, trong thời gian từ ngày 18/6/2019 đến ngày 14/7/2019, trên địa bàn huyện C, TP Hà Nội, Nguyễn Đức Ph đã 11 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 11 xe mô tô các loại của các bị hại là: Chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị H1, chị Nguyễn Thị B, chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị V, anh Trịnh Văn Tr, ông Nguyễn Tất S, ông Nguyễn Văn Ch, chị Nguyễn Thị V1, chị Đỗ Thị L, chị Nguyễn Thị Nh. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 75.725.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Đức Ph đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

Xét về các tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự mà Cáo trạng truy tố là điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự thì thấy:

Về nhân thân bị cáo có 04 bản án. Tại bản án thứ 4 là bản án hình sự sơ thẩm số 47/2015/HSST ngày 25/5/2015 của Tòa án huyện Chương Mỹ, Ph đã bị coi là “tái phạm”. Tại bản án này, Ph bị phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/02/2017; tuy nhiên Ph chưa chấp hành khoản thu nộp ngân sách Nhà nước theo bản án này là 1.830.000 đồng. Do vậy tính đến ngày 18/6/2019 (lần phạm tội thứ nhất trong vụ án này) thì Ph chưa được xóa án tích cả 04 bản án.

Bị cáo Ph có tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án, do vậy 03 lần bị cáo trộm cắp tài sản có trị giá dưới 2.000.000 đồng (lần 1, lần 2, lần 3) vẫn đủ cấu thành tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo Ph không có thu nhập, trong một thời gian ngắn, Ph đã thực hiện 11 lần trộm cắp tài sản nên thuộc “phạm tội có tính chất chuyên nghiệp”. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 75.725.000 đồng nên phạm vào tình tiết “chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”. Nguyễn Đức Ph đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”.

Do vậy bị cáo đã phạm vào các tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 10/CT-VKS-CM ngày 02/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Nguyễn Đức Ph về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi trộm cắp của bị cáo Ph là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo Ph có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Đối với Ph, cần phải có hình phạt nghiêm khắc cách ly với xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo và dẫn dắt phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; đã tự thú ra các hành vi phạm tội khác, được quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Dobị cáo không có thu nhập, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này:

Đối với anh Nguyễn Văn Q, anh Nguyễn Chí T, chị Lê Thị H là chủ các cửa hàng mua bán sắt vụn, nhưng không biết về số tài sản mà bị can Nguyễn Đức Ph mang đem bán là tài sản do trộm cắp mà có, Cơ quan điều tra Công an huyện Chương Mỹ không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với việc Nguyễn Đức Ph khai nhận: khoảng 17 giờ ngày 20/6/2019, trộm cắp 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng Angel (không rõ biển số xe) ở cánh đồng thôn N, xã NPT, C, sau đó đến cửa hàng mua bán sắt vụn tại thôn Đồi 3, xã ĐPY, C bán cho chị Nguyễn Thị Thu H (sinh năm 1987; trú tại: Thôn T, xã TH, C) được 600.000 đồng. Cơ quan điều tra đã ra thông báo tìm bị hại trên địa bàn xã NPT và xã T, đồng thời thông báo trên đài phát thanh của huyện C nhưng không xác định được người bị hại. Bản thân chị H cũng không nhớ việc có mua xe của Ph hay không. Ngoài lời khai của Ph không có tài liệu nào chứng minh Ph có hành vi trộm cắp tài sản ngày 20/6/2019. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hành vi trộm cắp tài sản của Ph trong vụ này là có căn cứ.

Đối với việc Nguyễn Đức Ph khai nhận sau khi lấy trộm được 08 xe mô tô, Ph đều dùng điện thoại lắp sim số 0585019637 gọi điện đến số 0326979796 để liên lạc với Phạm Văn H nhờ H bán giúp xe mô tô vừa lấy trộm. Tuy nhiên, H không thừa nhận, ngoài lời khai của Ph không có tài liệu nào khác chứng minh H đồng phạm với Ph trong việc Trộm cắp tài sản hoặc Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra Công an huyện Chương Mỹ không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Airblade, BKS có mã tỉnh 36 (không rõ BKS cụ thể), Nguyễn Đức Ph khai nhận mua của một nam thanh niên khoảng 30 tuổi, (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) ở khu vực ngã tư, thị trấn X, C với giá 8.000.000 đồng vào tháng 4/2019, khi mua có đăng ký xe. Quá trình sử dụng do không có tiền nên Ph nhờ H vay tiền Nguyễn Thanh H1 (sinh năm 1968, trú tại xóm TT, xã T, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên) và để lại xe làm tin. Do vậy Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh chủ đăng ký xe, cũng không có căn cứ xác định xe mô tô trên là tang vật của vụ án. Mặt khác khi Ph nhờ H đi vay tiền của H1 và để lại xe làm tin thì Ph nói là xe của Ph không phải do trộm cắp được mà có nên không có căn cứ xử lý H và H1 về hành vi tiêu thụ chiếc xe Airblade này.

Đối với thuê bao số 0326979796 do Phạm Văn H sử dụng được đăng ký chủ thuê bao là bà Đàm Thị Minh T (sinh năm 1951, trú tại: Thôn TH, xã T, thị xã PY, Thái Nguyên) là mẹ đẻ của H. Từ khoảng tháng 03/2019 do điện thoại của H bị hỏng nên H thường xuyên mượn điện thoại của bà T để liên lạc. Bà T không biết cụ thể H nói chuyện với ai, cũng không biết Nguyễn Đức Ph có gọi điện đến số của bà

T để gặp H nhờ H bán giúp xe mô tô vừa lấy trộm hay không. Do vậy, Cơ quan điều tra Công an huyện Chương Mỹ không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Dream BKS 33-154-F1, số máy 2708, số khung 02708 của ông Nguyễn Văn Ch (là tang vật vụ án ngày 05/7/2019), xe đăng ký mang tên Trần Văn B, trú tại Xí nghiệp ô tô vận tải số 3, C, Hà Nội. Qua xác minh, BKS 33-154-F1 không tìm được dữ liệu tra cứu; xe có số khung, số máy trùng với xe mô tô BKS 43N1-3376. Ông Ch khai mua của một nam giới (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) vào năm 2005, khi mua có đăng ký xe. Tuy nhiên, hiện tại ông Ch đã làm mất đăng ký xe nên Cơ quan điều tra Công an huyện Chương Mỹ không có căn cứ xác minh làm rõ nguồn gốc và tính hợp pháp của chiếc xe mô tô trên, do vậy không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với việc Nguyễn Đức Ph khai mua ma túy của người nam giới trên địa bàn thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên và trên địa bàn thị trấn X, C để sử dụng nhưng không rõ tên tuổi, địa chỉ, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý các đối tượng về hành vi bán ma túy cho Ph.

[2.3] Về trách nhiệm dân sự:

[2.3.1] Bị cáo Nguyễn Đức Ph đã chiếm đoạt tài sản của 11 bị hại, đến nay:

- Chị Nguyễn Thị Nh đã nhận lại được xe Honda Dream, BKS 29X1-149.83, chị Nh không có yêu cầu gì thêm về bồi thường;

- Ông Nguyễn Tất S vẫn chưa nhận lại được xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 29V7-167.40 (do chưa thu hồi được), nhưng ông S cũng không yêu cầu bị cáo Ph phải bồi thường (do ông S là cậu ruột của Ph);

Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề trách nhiệm dân sự của Ph đối với chị Nh, ông S.

[2.3.2] Do ông S không yêu cầu bị cáo Ph phải bồi thường nên số tiền 3.500.000 đồng mà Ph bán được tài sản chiếm đoạt được của ông S là tiền thu lời bất chính, nên cần phải truy thu để sung nộp ngân sách Nhà nước.

[2.3.3] Còn đối với 09 tài sản của 09 bị hại còn lại hiện vẫn chưa thu hồi được, các bị hại đề nghị Ph phải bồi thường. Căn cứ các Điều 584, 585, khoản 1 Điều 586 Bộ luật dân sự, yêu cầu của 09 bị hại được chấp nhận. Tuy nhiên, về mức bồi thường: các bị hại và Ph không thỏa thuận được mức giá trị bồi thường do các bị hại đưa ra. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, để buộc Ph phải bồi thường cho các bị hại, cụ thể như sau:

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sym Angel, BKS: 33K4-3100: Chị Nguyễn Thị H yêu cầu Ph phải bồi thường là 5.000.000 đồng. Kết luận định giá tài sản của Hội

đồng định giá giá trị còn lại là 750.00 đồng. Do vậy, buộc bị cáo Ph phải bồi thường cho chị H là 750.000 đồng.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sym Power, BKS: 33L4-2895: Chị Nguyễn Thị H1 yêu cầu Ph phải bồi thường là 7.000.000 đồng. Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá giá trị còn lại là 750.00 đồng. Do vậy, buộc bị cáo Ph phải bồi thường cho chị H1 là 750.000 đồng.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 90F2-1158, có lắp giá sắt chở hàng: Chị Nguyễn Thị B yêu cầu Ph phải bồi thường là 12.000.000 đồng. Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá giá trị còn lại là 1.675.000 đồng. Do vậy, buộc bị cáo Ph phải bồi thường cho chị B là 1.675.000 đồng.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 30Y7-0313: Chị Nguyễn Thị T yêu cầu Ph phải bồi thường là 18.000.000 đồng. Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá giá trị còn lại là 5.500.000 đồng. Do vậy, buộc bị cáo Ph phải bồi thường cho chị T là 5.500.000 đồng.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 28G1-103.16: Chị Nguyễn Thị V (Sinh năm 1981, trú tại: Thôn HC, xã NPT, C) yêu cầu Ph phải bồi thường là 12.000.000 đồng. Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá giá trị còn lại là 9.500.000 đồng. Do vậy, buộc bị cáo Ph phải bồi thường cho chị V là 9.500.000 đồng.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 29X1-169.53: Anh Trịnh Văn Tr yêu cầu Ph phải bồi thường là 25.000.000 đồng. Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá giá trị còn lại là 8.800.000 đồng. Do vậy, buộc bị cáo Ph phải bồi thường cho anh Tr là 8.800.000 đồng.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 33-154-F1: Ông Nguyễn Văn Ch yêu cầu Ph phải bồi thường là 12.000.000 đồng. Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá giá trị còn lại là 3.500.000 đồng. Do vậy, buộc bị cáo Ph phải bồi thường cho ông Ch là 3.500.000 đồng.

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 30L5-7343: Chị Nguyễn Thị V1 (Sinh năm: 1992, trú tại: Thôn TH, xã T, C) yêu cầu Ph phải bồi thường là 15.000.000 đồng. Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá giá trị còn lại là 6.500.000 đồng. Do vậy, buộc bị cáo Ph phải bồi thường cho chị V1 là 6.500.000 đồng.

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 29X1-610.71: Chị Đỗ Thị L yêu cầu Ph phải bồi thường là 16.000.000 đồng. Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá giá trị còn lại là 14.250.000 đồng. Do vậy, buộc bị cáo Ph phải bồi thường cho chị L là 14.250.000 đồng.

[2.4] Về nghĩa vụ chịu án phí:

Bị cáo Ph phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trên tổng giá trị phải bồi thường 51.225.000 đồng là 2.561.000 đồng.

[2.5] Về xử lý các vật chứng đã thu giữ được trong vụ án:

+ 01 (một) chiếc Tuốc nơ vít dài 15cm, tay nắm bằng nhựa màu đen: là công cụ phạm tội, liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động Nokia 101 có lắp sim số 0585019637: Theo bị cáo Ph khai, đã sử dụng điện thoại này để liên hệ khi tiêu thụ tài sản trộm cắp được, nên phải tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đức Ph** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng điểm b, c, g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, phạt:

Nguyễn Đức Ph: 05(năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày **14/7/2019**.

3. Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, khoản 1 Điều 586 Bộ luật dân sự, buộc Nguyễn Đức Ph phải bồi thường cho các bị hại cụ thể như sau:

3.1. Chị Nguyễn Thị H 750.000 đồng.

3.2. Chị Nguyễn Thị H1 750.000 đồng.

3.3. Chị Nguyễn Thị B 1.675.000 đồng.

3.4. Chị Nguyễn Thị T 5.500.000 đồng.

3.5. Chị Nguyễn Thị V (sinh năm 1981, trú tại: Thôn HC, xã NPT, C) 9.500.000 đồng.

3.6. Anh Trịnh Văn Tr 8.800.000 đồng.

3.7. Ông Nguyễn Văn Ch 3.500.000 đồng.

3.8. Chị Nguyễn Thị V1 (Sinh năm: 1992, trú tại: Thôn TH, xã T, C) 6.500.000 đồng.

3.9. Chị Đỗ Thị L 14.250.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn thi hành án thì hàng tháng người pH thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 với mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

4. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

4.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc Tuốc nơ vít dài 15cm, tay nắm bằng nhựa màu đen.

4.2. Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động Nokia 101 có lắp sim số 0585019637 của Nguyễn Đức Ph

(Toàn bộ số vật chứng, tình trạng vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/01/2020, hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ).

4.3. Truy thu của Nguyễn Đức Ph số tiền lời bất chính là 3.500.000 đồng.

5. Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc Nguyễn Đức Ph phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.561.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo; người bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt vắng quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người pH thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- CC THA dân sự huyện Chương Mỹ;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Bị cáo; bị hại;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tuyết Mai